

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 960 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng
(thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 26/02/2019/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 12 /TTr-VPUB ngày 17 /6/2019,

h

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *B2*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TT CN thông tin và truyền thông (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, TTPVHCC. TXS

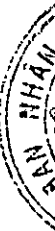


CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH)**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 16/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Số TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Quy hoạch Kiến trúc			
1	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	18 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Xây dựng	Quyết định 3002/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Thủ tục thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	23 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Xây dựng	Như trên
II	Lĩnh vực Nhà ở			
1	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	25 ngày làm việc	Không quy định	Như trên
2	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	13 ngày làm việc	Không quy định	Như trên
3	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	27 ngày làm việc	Không quy định	Như trên
4	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều	27 ngày làm việc	Không quy định	Như trên



12

	9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP			
5	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	25 ngày làm việc	Không quy định	Như trên
6	Thủ tục thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.	25 ngày làm việc	Không quy định	Như trên
7	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	18 ngày làm việc	Không quy định	Như trên
8	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	25 ngày và 55 ngày làm việc	Không quy định	Như trên
9	Thủ tục cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	25 ngày làm việc	Không quy định	Như trên
10	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	25 ngày làm việc	Không quy định	Như trên
11	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	40 ngày làm việc	Không quy định	Như trên
III	Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng			
1	Thủ tục Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	20 ngày làm việc	Không quy định	Như trên
2	Thủ tục Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng	30 ngày làm việc	Không quy định	Như trên

	trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động			
3	Thủ tục Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	10 ngày làm việc	Không quy định	Như trên
IV	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng			
1	Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra	Không quy định	Như trên
V	Lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản			
1	Thủ tục Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	30 ngày làm việc	Không quy định	Như trên
2	Thủ tục Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	10 ngày làm việc	200.000 đồng/chứng chỉ	Như trên
3	Thủ tục Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản:	10 ngày làm việc	200.000 đồng/chứng chỉ	Như trên
3.1	Thủ tục Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng			
3.2	Thủ tục Do hết hạn (hoặc gần hết hạn)			

IV	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng			
1	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	18 ngày làm việc.	1.000.000 đồng/chứng chỉ	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	08 ngày làm việc.	500.000 đồng/chứng chỉ	Như trên
3	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	18 ngày làm việc	500.000 đồng/chứng chỉ	Như trên
4	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	23 ngày làm việc	150.000 đồng/chứng chỉ	Như trên
5	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	18 ngày làm việc	300.000 đồng/chứng chỉ	Như trên
6	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	18 ngày làm việc	300.000 đồng/chứng chỉ	Như trên
7	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề)	18 ngày làm việc	- 300.000 đồng/chứng chỉ (lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng). - Chi phí sát hạch do tổ chức xã hội nghề nghiệp được công nhận đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề tổ chức xây dựng tổ chức: 500.000đ/lượt sát hạch; do Sở Xây dựng địa phương tổ chức: 450.000đ/lượt sát hạch	Như trên
8	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất,	18 ngày làm việc	-150.000 đồng/chứng chỉ (lệ phí cấp giấy phép hoạt động	Như trên

	hư hỏng, hết hạn)		xây dựng). - Chi phí sát hạch do tổ chức xã hội nghề nghiệp được công nhận đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề tổ chức xây dựng tổ chức: 500.000đ/lượt sát hạch; do Sở Xây dựng địa phương tổ chức: 450.000đ/lượt sát hạch.	
9	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	18 ngày làm việc	150.000 đồng/chứng chỉ	Như trên
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp	03 ngày làm việc	Không có	Như trên
11	Thủ tục Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Khoản 4, Điểm b Khoản 5 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP)	- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: + 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; + 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C. - Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: + 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; + 08 ngày làm việc đối	Theo quy định của Bộ Tài chính	Như trên



		với dự án nhóm C.		
12	Thủ tục Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)	- 15 ngày làm việc đối với công trình cấp II. - 10 ngày làm việc đối với công trình cấp III. - 10 ngày làm việc đối với công trình cấp IV.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Như trên
13	Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)	- Đối với công trình cấp II, III: 15 ngày làm việc. - Đối với các công trình còn lại: 10 ngày làm việc.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Như trên
14	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	15 ngày làm việc	150.000 đồng/Giấy phép theo Quyết định số 98/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh	Như trên
15	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử-văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước	- Điều chỉnh giấy phép xây dựng: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 05	- Đối với trường hợp gia hạn giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/Giấy phép theo Quyết định số 98/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh.	Như trên

	ngoài	ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Đối với trường hợp Điều chỉnh, Cấp lại giấy phép xây dựng: Không có.	
16	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	10 ngày làm việc	2.000.000 đồng/Giấy phép	Như trên
17	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	10 ngày làm việc	2.000.000 đồng/Giấy phép	Như trên
TỔNG SỐ: 37 TTHC				

Lưu ý: + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và chuyển ngay hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến các Sở, ban ngành trong buổi làm việc. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ 00 thì thời gian chuyển hồ sơ được tính vào đầu giờ sáng ngày làm việc tiếp theo.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả từ các Sở, ban ngành và trả cho cá nhân, tổ chức ngay trong buổi làm việc.